

THÔNG BÁO

Các khoản thu tháng 01 - Năm học 2024 - 2025 - Khối 1, 2 (có phục vụ bán trú)

STT	Nội dung	Mức thu	LỚP TATC - ILA	LỚP TATC - ISMART	LỚP TATH	Ghi chú
			Lớp 1/6 --> 1/9 Lớp 2/6 --> 2/9	Lớp 1/2 --> 1/5 Lớp 2/2 --> 2/5	Lớp 1/1, 2/1	
Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND chính khoá:						
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/HS/tháng)	224.000	168.000	168.000	168.000	
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (đồng/HS/tháng)	60.000	45.000	45.000	45.000	
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (Tiền điện) (đồng/HS/tháng)	20.000	15.000	15.000	15.000	
Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác						
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ (đồng/HS/tháng)	30.000	22.500	22.500	0	
2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn (đồng/HS/tháng)	50.000	37.500	37.500	37.500	
3	Tiền tổ chức câu lạc bộ "Vui cùng toán học" (đồng/HS/tháng/CLB)	70.000	52.500	52.500	52.500	
4	Tiền tổ chức câu lạc bộ "Em yêu Tiếng Việt" (đồng/HS/tháng/CLB)	70000	52.500	52.500	52.500	
5	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu (đồng/HS/tháng/CLB)	70.000	52.500	52.500	52.500	
6	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/HS/tháng)	80.000	60.000	60.000	60.000	
7	Tiền tổ chức Giáo dục Stem (đồng/HS/tháng)	90.000	67.500	67.500	67.500	
8	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/HS/tháng) - Ila	180.000	135.000	0	0	
9	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (đồng/HS/tháng)	550.000	0	412.500	0	
Các khoản thu cho cá nhân học sinh						
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/học sinh/ngày) - 15 ngày	35.000	525.000	525.000	525.000	
2	Tiền suất ăn sáng (đồng/học sinh/ngày) - 15 ngày	14.000	210.000	210.000	210.000	
3	Tiền nước uống (đồng/học sinh/tháng)	14.000	10.500	10.500	10.500	
TỔNG CỘNG			1.453.500	1.731.000	1.296.000	

Ghi chú: Thu 3 tuần / tháng

Ngày 01 tháng 01 năm 2025
Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hoa